

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 84/2020/HS-ST  
Ngày: 28- 12 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Duy Mạnh

2. Ông Hà Quang Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hứa Công Nguyên –Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1982 tại xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Minh H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C ( đã chết) và bà Bùi Thị T; chồng Bùi Hữu H ( đã ly hôn); có 1 con sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. ( đã chết)

**- Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

Ông Đào Quang Luật, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình ( có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phan Văn T, sinh năm 1988. ( vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1994 ( vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Minh H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979 ( vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Thị Lan A đang thi công xây dựng nhà mảnh đất diện tích 125m<sup>2</sup> giáp mé đường 479 thuộc địa phận Thôn Minh H, xã X, huyện N. Do ngày hôm sau đổ bê tông móng lán để xe nên khoảng 18h ngày 13/7/2020, Nguyễn Thị Lan A đã gọi điện liên lạc mua cát của Anh Phan Văn T sinh năm 1988, trú tại Thôn M, xã X, huyện N thì anh T đồng ý.

Khoảng 19 giờ cùng ngày Anh Phan Văn T điều khiển xe công nông đầu dọc chở 2,5 m<sup>3</sup> cát đến vị trí đườn 479 thuộc địa phận Thôn Minh H, xã X, huyện N gần trước cửa Nguyễn Thị Lan A đang thi công. Mặc dù biết rõ đường 479 là đường tỉnh lộ có nhiều phương tiện giao thông qua lại, có thể gây nguy hiểm tính mạng cho những người tham gia giao thông nhưng Nguyễn Thị Lan A tin tưởng sẽ không xảy ra tai nạn nên Lan Anh đã chỉ đạo anh T đổ cát xuống vị trí ven đường 479 bên phải theo hướng theo hướng xã X đi huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vị trí đồng cát dạng hình chóp nón có đường kính là 3,2m; cao 1m. Mép ngoài đồng cát lán ra đường là 2,75m. Sau khi đổ cát lán ra đường 479 thì Nguyễn Thị Lan A đã buộc vỏ bao xi măng màu trắng KT(0,5x0,5)m vào một đầu chiếc gậy gỗ và cắm chiếc gậy buộc vỏ bao xi măng cao 1,4m lên đỉnh đồng cát và có bóng điện 20W trên cột kim loại cao 04m đường kính 7,5cm của gia đình Anh Hoàng Văn L nhà ở cạnh công trình xây dựng của chị Lan Anh tại bãi đất trống phía hông nhà bên trái nhà anh Lợi để cảnh báo cho người tham gia giao thông.

Khoảng 20h ngày 13/7/2020, bà Nguyễn Thị H sinh năm 1960 ở Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình là người có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F1- 6744 đi trên đường 479 theo hướng xã X đi huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Khi đi đến vị trí đồng cát của gia đình Nguyễn Thị Lan A đổ lán ra đường. Lúc này do trời tối nên khi bà Nguyễn Thị H phát hiện ra đồng cát đã chuyển hướng sang trái để tránh nhưng không kịp nên 2 bánh và cánh yêm bên phải và phần lóc máy bên phải xe mô tô đã lao vào phần chân đồng cát. Sau va chạm, xe mô tô bà Hiền điều khiển lao tiến lên trước sang trái rồi bị đổ nghiêng bên phải trên phần mặt đường phía bên trái chiều đi làm bà Hiền bị ngã đập đầu xuống đường đã tử vong tại chỗ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 35F1- 6744 của bà Nguyễn Thị H.

**Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện của vụ tai nạn cho thấy:**

**Về hiện trường:** Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải bê tông bằng phẳng rộng 11m, có chiều Bắc – Nam. Phía Bắc là chiều đường hướng đi huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Phía Nam là chiều đường hướng đi xã Gia Lâm, huyện N. Phía Đông có lề đường bê tông rộng 0,45m, tiếp giáp là đất và khu dân

cư Thôn Minh H, xã X. Phía Tây có lề đường rộng 0,55m tiếp giáp là đất và khu dân cư Thôn Minh H, xã X.

Vị trí nạn nhân, phương tiện dấu vết được đánh số theo số tự nhiên từ số 1 đến số 4. Xác định điểm mốc là cột điện số 12 nằm phần lề đường phía Tây cách mép đường là 1,7m. Vị trí nạn nhân, phương tiện dấu vết được đo khoảng cách đến mép đường phía Đông của hiện trường.

- Số 1: là vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, BKS: 35F1- 6744 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường đầu xe hướng về phía Bắc, đuôi xe hướng về phía Nam. Khoảng cách từ tâm trục trước (1) đến mép đường là 6,5m; khoảng cách từ tâm trục sau (1) đến mép đường là 6,1m; khoảng cách từ tâm trục trước (1) đến mốc là 6,3m; khoảng cách từ tâm trục sau (1) đến mốc là 6,75m.

- Số 2: là vị trí nạn nhân nằm ngửa trên đường, tư thế chân duỗi thẳng, hai tay dang ngang, đầu quay về hướng Đông, chân quay về hướng Tây. Khoảng cách từ đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường là 3,83m, đến tâm trục trước (1) là 2,76m, đến tâm trục sau (1) là 2,3m. Khoảng cách từ gót chân trái nạn nhân đến tâm trục sau (1) là 0,9m; Khoảng cách từ điểm mốc đến đỉnh đầu nạn nhân là 9m.

Số 3: là vết cà sước mặt đường không liên tục gồm nhiều vết có KT (5,25x0,25)m có chiều từ Nam về Bắc, điểm cuối nằm tại vị trí giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô. Khoảng cách từ đầu vết (3) đến tâm trục trước (1) là 5,85m, đến tâm trục sau (1) là 4,7m. Khoảng cách từ đầu vết (3) đến gót chân trái nạn nhân là 4,3m. Khoảng cách từ cuối vết (3) đến mép đường là 6,15m. Khoảng cách từ đầu vết (3) đến điểm mốc là 10,25m.

Số 4: là vết máu đọng trên mặt đường KT (1x0,55)m. Khoảng cách từ tâm (4) đến mép đường là 3,95m, đến tâm trục trước (1) là 2,47m, đến tâm trục sau (1) là 2,4m, đến đầu nạn nhân là 0,45m, đến điểm mốc là 8,8m.

Tại hiện trường phát hiện 01 ổ gà nứt vỡ bê tông nằm tại vị trí giữa đường KT (1,97x1,15x0,03)m. Khoảng cách từ tâm ổ gà đến mép đường là 5,15m, đến tâm trục trước (1) là 9m, đến tâm trục sau (1) là 7,9m.

Tại khu vực hiện trường có 01 đồng cát đổ tại mặt đường 479 dạng hình chóp nón có đường kính là 3,2m; cao 1m. Khoảng cách từ tâm đồng cát đến đầu vết (3) là 8,30m, đến tâm trục trước (1) là 14,1m, đến tâm trục sau (1) là 12,95m. Mép ngoài đồng cát đến mép đường là 2,75m. Tại vị trí đỉnh đồng cát có 01 thanh gỗ trên có buộc 01 bao xi măng KT (0,5x0,5)m. Chiều cao từ đỉnh thanh gỗ đến đỉnh đồng cát là 1,4m. Khoảng cách từ tâm đồng cát đến điểm mốc là 17,3m.

Tại hiện trường có 01 cột đèn điện chiếu sáng tại phần lề đường phía Đông. Khoảng cách từ cột điện đến tâm đồng cát là 3,75m. Cột điện cao 4,15m.

**Kết quả khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 35F1-6744:**

Tại vị trí mặt ngoài góc gương bên phải có vết sạt xước nhựa có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải tập trung trên diện KT (11x7)cm. Tại vị trí đầu ngoài tay nắm ghi đông bên phải có vết sạt xước cao su có chiều từ trước về sau tập trung trên diện KT (2,5x1)cm. Tại vị trí đầu ngoài tay phanh trước bên phải có

vết sạt xước kim loại có chiều từ trước về sau tập trung trên diện KT (1,5x0,7)cm. Tại vị trí giỏ xe bên phải có vết bẹp méo, sạt xước lớp nhựa bảo vệ có chiều từ ngoài vào trong, từ trước về sau tập trung trên diện KT (11x8)cm. Tại vị trí mặt ngoài cánh yếm bên phải có bám dính nhiều cát tập trung trên diện KT (10x10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 16cm. Tại vị trí mặt ngoài giá đỡ chân trước bên phải có vết sạt xước cao su để lộ lõi kim loại bị sạt xước có chiều từ trước về sau, tập trung trên diện KT (4x3,5)cm. Tại vị trí lỗ máy bảo vệ bên phải và ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải bám dính nhiều cát tập trung trên diện KT (40x30)cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, phanh, đèn, còi, gương còn hoạt động bình thường.

### **Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị H:**

*Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:* Vùng đầu có tóc dài màu đen, bám dính máu. Vùng thái dương – chẩm phải, cách đỉnh vành tai phải 3cm có diện sưng nề, tụ máu, rách da KT10x8cm; trong đó có vết rách da KT 6cmx3cm, bờ mép nhám nhỡ, đáy có cầu tổ chức, liên tục với mép rách da xung quanh sây sạt, tụ máu; chiều hướng từ phải qua trái, chệch từ sau ra trước.

Hai lỗ mũi có máu chảy ra; Mỏm vai có vết sây sạt tụ máu KT 3cmx2cm; mặt ngoài khuỷu tay có vết bầm tím KT3cmx2cm; mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải có diện sây sạt rách da KT 5cmx4cm; mắt cá ngoài chân phải có vết sây sạt, rách da KT 6cmx3cm; mặt mu ngón 5 bàn chân phải có vết sây sạt da, tụ máu KT 2cmx1cm.

*Mổ tử thi:* Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – chẩm phải KT12cm x10cm. Cơ thái dương hai bên không tổn thương. Tụ máu màng xương vùng chẩm phải tương ứng với vết rách da.

- Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm phải, diện vỡ xương đo được KT 8cm x1cm, hướng vỡ lan xuống nền sọ, qua diện vỡ có máu lẫn dịch não chảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 36/KLGD-PC09-PY ngày 22/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

#### **1. Các kết quả giám định chính:**

- Trên tử thi Nguyễn Thị H có các tổn thương sây sạt, tụ máu, rách da nửa người bên phải.

- Vùng thái dương – chẩm phải sưng nề, tụ máu, rách da; vết rách da bờ mép nhám nhỡ, đáy có cầu tổ chức.

- Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương – chẩm phải . Tụ máu màng xương vùng chẩm phải tương ứng với vết rách da.

- Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm phải, hướng vỡ lan xuống nền sọ, qua diện vỡ có máu lẫn dịch não chảy ra.

2. Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị H: Chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, chảy máu não)

#### **Về vật chứng của vụ án:**

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 35F1- 6744 thu của bà Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của Ông Đào Quang L (chồng bà Hiền) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Luật.

**Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Thị Lan A đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với gia đình bị hại Nguyễn Thị H số tiền 105.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tội cản trở giao thông đường bộ”** quy định tại Khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Lan A khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về: Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện của vụ tai nạn .

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSNNQ-HS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan A về: **“ Tội cản trở giao thông đường bộ ”** . Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát(VKS) giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm **“ Tội cản trở giao thông đường bộ ”**. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng từ 05% đến 7% thu nhập của bị cáo Nguyễn Thị Lan A trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai đã thành khẩn khai nhận hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, biên bản và kết luận giám định pháp y; lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tất cả đều thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2020, trong quá trình thi công

xây dựng nhà ở của Nguyễn Thị Lan A ở Thôn Minh H, xã X, huyện N. Mặc dù biết rõ đường 479 là đường tỉnh lộ có nhiều phương tiện giao thông qua lại, việc đổ cát lấn chiếm đường có thể gây tai nạn cho những người tham gia giao thông nhưng Lan Anh đã chỉ đạo Anh Phan Văn T đổ cát tại vị trí ven đường 479 bên phải theo hướng theo hướng xã X, huyện N đi huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vị trí đồng cát dạng hình chóp nón có đường kính là 3,2m; cao 1m, mép ngoài đồng cát lấn ra đường là 2,75m. Do Nguyễn Thị Lan A không đặt cảnh báo cho những người tham gia giao thông theo đúng quy định làm bà Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F1- 6744 xô vào đồng cát gây hậu quả làm bà Hiền tử vong tại chỗ.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cản trở giao thông đường bộ*” thuộc trường hợp “*Làm chết người*” - Quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự.

**Điều 261. Tội cản trở giao thông đường bộ.**

*1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép các công trình giao thông đường bộ; đặt, để trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, đồ chất gây trơn, vật sắc nhọn hoặc các chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc các thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phần đường xe chạy; sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ hoặc vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Làm chết người.*

.....  
Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, xét thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm Nguyễn Thị Lan A đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Thị H được gia đình có đơn xin giảm nhẹ và miễn trách nhiệm hình sự; có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng nhiều huân, huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị

cáo. Về nhân thân: bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự nên đánh giá là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không có dấu hiệu bỏ trốn. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tự cải tạo tại địa phương là đủ.

Về khẩu trừ thu nhập: Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, có thu nhập thấp vì vậy khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

**[3]. Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra vụ án Nguyễn Thị Lan A đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với gia đình bị hại Nguyễn Thị H số tiền 105.000.000 đồng. Đến nay Ông Đào Quang L là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại không yêu cầu Nguyễn Thị Lan A phải bồi thường thêm khoản nào khác. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện.

**[4]. Về xử lý vật chứng**

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 35F1- 6744 thu của bà Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của Ông Đào Quang L (chồng bà Hiền) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Luật là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản ông L không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản nào khác.

**[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.**

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo Nguyễn Thị Lan A trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của người bị hại; bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

**4.** Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản./.

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *CA huyện N;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**